

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

Số:

V/v nhu cầu kinh phí thực hiện
chính sách hỗ trợ, biểu dương,
khen thưởng theo Kết luận số
77/KL/UBND ngày 02/3/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính.

Thực hiện quy định tại Điểm 2.3 Mục 2 Phần IV Kết luận số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kết luận về thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 và theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3848/STC-NS ngày 23/9/2022 về việc dự toán kinh phí năm 2023 để thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

1. Về việc triển khai rà soát, tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách

Tại ý thứ hai điểm 2.2 Mục 2 Phần IV Kết luận số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh giao Chủ tịch UBND các huyện và Thị xã “Chỉ đạo rà soát, lập danh sách, xác nhận và thẩm tra đầy đủ, chặt chẽ các trường hợp được hưởng chính sách cho các năm từ 2017 đến nay mà chưa được hưởng chính sách để tổng hợp, trình đề nghị giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục đã quy định tại Quyết định số 372017/QĐ-UBND. Hoàn thành chậm nhất trong tháng 6/2022”.

Đến hết tháng 6/2022, Ban Dân tộc tỉnh không nhận được đề xuất của UBND các huyện; ngày 04/7/2022, Ban Dân tộc đã có Công văn số 468/BDT-CSDT đề nghị UBND các huyện, thị xã báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi theo Kết luận số 77/KL-UBND gửi về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 08/7/2022. Đến ngày 30/8/2022, Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục có Công văn số 638/BDT-CSDT đôn đốc các địa phương khẩn trương báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi.

Đến nay (ngày 05/10/2022), Ban Dân tộc tỉnh đã nhận được các văn bản đề xuất của 09/11 huyện, gồm: huyện Ba Tư (tại Báo cáo số 398/BC-UBND ngày 22/9/2022), huyện Minh Long (tại Báo cáo số 392/BC-UBND

ngày 04/10/2022), huyện Sơn Tây (tại Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 27/9/2022), huyện Sơn Hà (tại Công văn số 2101/UBND-DT ngày 03/10/2022), huyện Bình Sơn (tại Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 6/7/2022), huyện Sơn Tịnh (tại Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 22/8/2022), huyện Tư Nghĩa (tại Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 29/6/2022), huyện Nghĩa Hành (tại Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 19/9/2022), thị xã Đức Phổ (tại Công văn số 1515/UBND ngày 07/7/2022), huyện Mộ Đức (tại Công văn số 1273/UBND-VX ngày 03/10/2022), huyện Trà Bồng (tại Công văn số 2865/UBND ngày 06/10/2022).

2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách

Trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã; Ban Dân tộc tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo Kết luận số 77/KL-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh của 10/11 huyện, thị xã (*riêng huyện Trà Bồng mới chỉ báo cáo số liệu của 09/16 xã, thị trấn; còn 07 xã đang rà soát*), như sau:

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách là: 60.214,8 triệu đồng.

Trong đó:

- Hỗ trợ hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2017 - 2018 và học sinh là con hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo là: 2.650,1 triệu đồng (*đối tượng chưa được hỗ trợ trong đợt 1 thực hiện trong năm 2018 và hỗ trợ học sinh năm thứ hai*); số lượng đối tượng gồm có: 102 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo; 238 hộ thoát cận nghèo; 978 lượt học sinh (*chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo*).

- Hỗ trợ hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2018 - 2019 và học sinh là con hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo là: 29.427,5 triệu đồng; số lượng đối tượng gồm có: 1.705 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo; 1.888 hộ thoát cận nghèo; 5.858 lượt học sinh (*mỗi học kỳ được tính là 1 lượt*), (*chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

- Hỗ trợ hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2019-2020 và học sinh là con hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo là: 32.799,9 triệu đồng; số lượng đối tượng gồm có: 2.044 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo; 2.066 hộ thoát cận nghèo; 4.510 lượt học sinh (*mỗi học kỳ được tính là 1 lượt*), (*chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo*).

3. Những khó khăn và kiến nghị, đề xuất

a) Những khó khăn:

- Theo báo cáo của UBND các huyện, việc triển khai thực hiện chính sách này trong thời điểm hiện nay có xảy ra các trường hợp như sau:

+ Tại huyện Sơn Tây: có 03 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo 02 năm liên tục (2018, 2019) nhưng lại tái nghèo vào năm 2020 do bị ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 6 năm 2020 làm sạt lở đất đá, hư hỏng hoa

màu, nhà cửa, phải di dời khẩn cấp; có một số hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, thoát cận nghèo 02 năm liên tục (2018, 2019) và (2019, 2020) nhưng tái nghèo, tái cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; vậy những hộ này có được hỗ trợ tại thời điểm này không.

+ Huyện Nghĩa Hành có 154 hộ đủ điều kiện thụ hưởng chính sách nhưng hiện nay rơi vào các trường hợp như sau: Già yếu, khuyết tật (93 hộ); hộ neo đơn và đã chết năm 2022; hộ không còn ai (13 hộ); chủ hộ chết nhưng còn thành viên trong hộ (14 hộ); có thành viên trong hộ tách hộ và thuộc hộ cận nghèo (03 hộ); tái nghèo, tái cận nghèo các năm 2021, 2022 (27 hộ); cả hộ đi làm ăn xa (01 hộ); cả hộ chuyển đi khỏi địa phương (02 hộ); hộ không cam kết (01 hộ); (*chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo*).

- Theo quy định tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND, trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ hưởng chính sách này được hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian tối đa là 02 năm học liên tục kể từ khi hộ gia đình đủ điều kiện hưởng chính sách; như vậy đối với con của những hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2018, 2019 sẽ hỗ trợ chi phí học trong các năm 2020 và 2021; đối với con của những hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo 02 năm liên tục năm 2019, 2020 sẽ hỗ trợ chi phí học trong các năm 2021 và 2022. Tuy nhiên, chính sách này chỉ thực hiện đến năm 2020 vì vậy các đối tượng này có được hỗ trợ chi phí học tập trong các năm 2021 và 2022 không (*tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong năm 2021 và 2022 của các huyện là 3.479,1 triệu đồng*).

b) Kiến nghị, đề xuất:

- Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét tổ chức họp với các đơn vị liên quan để cho ý kiến chỉ đạo đối với những khó khăn nêu trên.

- Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách để các địa phương thực hiện.

- Sau khi phân bổ vốn, chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát, phê duyệt lại đối tượng thụ hưởng để đảm bảo thực hiện chính sách đúng đối tượng.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh và thông tin để Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân